TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG ĐIỀN** **TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **66**/2019/HNGĐ – ST
Ngày: 29 – 10 – 2019
V/v: Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**:** Bà Trần Thị Nhung*

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Di

2. Bà Nguyễn Thị Thủy

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Quỳnh Như – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Điền.

- Đại diện Viện kiểm sát huyện Long Điền tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Long – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 248/2019/TLST – HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2019. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2019/QĐXXST – HNGĐ ngày 25-9-2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 54/2019/QĐST – HNGĐ ngày 11-10-2019 giữa các đương sự:

+ *Nguyên đơn*: Ông Trần Ngọc Sơn L, sinh năm 1987 (có mặt)
Địa chỉ: Số 141 đường Đ, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.
+ *Bị đơn:* Bà Trần Thị Quỳnh T, sinh năm 1988 (vắng mặt)
HKTT: Tổ 1, ấp P, xã PH, huyện LĐ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.
Địa chỉ: Tổ 8, ấp P, xã PH, huyện LĐ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và lời trình bày của ông Trần Ngọc Sơn L tại Tòa án:

Ông Trần Ngọc Sơn L và bà Trần Thị Quỳnh T quen nhau được một thời gian thì đăng ký kết hôn tại phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu vào ngày 03-6-2016. Ông L cho rằng vợ chồng chung sống với nhau chỉ hạnh phúc thời gian đầu. Sau đó xảy ra mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hòa hợp, vợ chồng không còn thương yêu, tôn trọng nhau. Ông, bà đã ly thân từ năm 2018 đến nay. Nay ông L cho rằng tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung

không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Trần Thị Quỳnh T.

Về con chung: Ông L xác nhận vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý đơn khởi kiện của nguyên đơn, Tòa án nhân dân huyện Long Điền đã tiến hành triệu tập hợp lệ bà Trần Thị Quỳnh T để lấy lời khai và tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà T vẫn cố tình vắng mặt, không tới Tòa án làm việc. Theo xác nhận của Công an xã PH, huyện LĐ thì bà T đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ tổ 1, ấp P, xã PH, huyện LĐ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và hiện đang cư trú tại tổ 8, ấp ấp P, xã PH, huyện LĐ. Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa tại Ủy ban nhân dân xã PH và tại nhà bà T tại tổ 8, ấp P, xã PH nhưng bà T cũng không đến Tòa án làm việc nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu được ly hôn với bà Trần Thị Quỳnh T.

Phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, thời gian giải quyết vụ án tuân theo đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà T đã triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56 Luật Hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông L được ly hôn với bà T; Về con chung: Ông L xác nhận vợ chồng không có con chung; Về tài sản chung và nợ chung: Ông L không có yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Trần Thị Quỳnh T có hộ khẩu thường trú và hiện cư trú tại xã PH, huyện LĐ. Ông Trần Ngọc Sơn L yêu cầu được ly hôn với bà Trần Thị Quỳnh T là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình về việc giải quyết vụ án; Bị đơn bà Trần Thị Quỳnh T đã

được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 để tham dự phiên tòa sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Qua thời gian quen biết và tìm hiểu nhau, ông Trần Ngọc Sơn L và bà Trần Thị Quỳnh T tự nguyện tiến tới hôn nhân, vợ chồng có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân phường P, thành phố B vào ngày 03-6/2016 theo giấy chứng nhận kết hôn số 27 ngày 03-6-2016. Thời gian đầu vợ chồng ông bà chung sống hạnh phúc nhưng sau này phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hòa hợp, bất đồng về quan điểm sống, không có lòng tin yêu, tôn trọng lẫn nhau dẫn đến vợ chồng sống ly thân từ năm 2018. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng cho bà T nhưng bà T không đến Tòa án làm việc, không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Điều đó cho thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng ông L, bà T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt, đời sống chung không thể kéo dài. Vì vậy, cần áp dụng các điều 51, 56 Luật Hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông L được ly hôn với bà T.

[3] Về con chung: Ông L xác nhận vợ chồng không có con chung.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Ông L không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Ông L phải nộp án phí hôn nhân gia đình theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 28, 35, 39, 147, 228, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Ngọc Sơn L về việc "tranh chấp ly hôn" với bà Trần Thị Quỳnh T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Ngọc Sơn L được ly hôn với bà Trần Thị Quỳnh T.

2. Về con chung: Ông Trần Ngọc Sơn L xác nhận vợ chồng không có con chung.

3. Về tài sản chung: Ông Trần Ngọc Sơn L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Ông Trần Ngọc Sơn L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Trần Ngọc Sơn L phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số TU/2017/0007334 ngày 28/5/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Như vậy, ông L đã nộp xong án phí.

Trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. (Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Long Điền;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Điền;
- Các đương sự;
- UBND phường P, thành phố B.
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký và đóng dấu)

Trần Thị Nhung